

CHỦ TỊCH NƯỚC

LỆNH của Chủ tịch nước số **22/2004**/

L-CTN ngày 11/10/2004 về việc công bố Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Điều 19 của Luật Tổ chức Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 51 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật,

NAY CÔNG BỐ:

Pháp lệnh Giám định tư pháp.

Đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2004./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Trần Đức Lương

PHÁP LỆNH Giám định tư pháp

(số 24/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29/9/2004).

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;

Pháp lệnh này quy định về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giám định tư pháp

Giám định tư pháp là việc sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự (sau đây gọi chung là vụ án) do người giám định tư pháp thực hiện theo trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nhằm phục vụ cho việc giải quyết các vụ án.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Pháp lệnh này quy định về tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ của người giám định tư pháp; tổ chức giám định tư pháp; trình tự, thủ tục trưng cầu giám định, thực hiện giám định: phí giám định tư pháp và quản lý nhà nước về giám định tư pháp.